

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **09/2023/DS-ST**

Ngày **16-5-2023**

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Ngọc The**

2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-DS ngày 27/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS ngày 17/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Duy H** - sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 235, tổ 10, ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn U** - sinh năm 1988 (vắng mặt lần 2 không lý do)

Địa chỉ: tổ 09, ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Duy H trình bày:**

Trước đây ngày 20/11/2021 anh Nguyễn Duy H có cho ông Nguyễn Văn U vay số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), thời gian mượn 01 tháng, khi cho vay anh H không có làm biên nhận.

Đến ngày 05/5/2022 hai bên được Ban lãnh đạo ấp T mời hòa giải thì ông Nguyễn Văn U hứa ngày 20/5/2022 sẽ trả cho anh H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), đến ngày 20/7/2022 trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), nhưng đến nay ông U vẫn chưa trả cho anh H đồng nào.

Tại phiên tòa anh H yêu cầu: ông Nguyễn Văn U phải trả cho anh Nguyễn Duy H một lần số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); anh H không yêu cầu tính lãi.

* Ông Nguyễn Văn U đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên ông Nguyễn Văn U không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng họp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy H, đề nghị buộc ông Nguyễn Văn U trả cho anh H số tiền vay gốc là 20.000.000đ, anh H không yêu cầu tính tiền lãi. Đình chỉ đối với yêu cầu tính tiền lãi của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn U có địa chỉ cư trú tại ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T .

Bị đơn ông Nguyễn Văn U đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn U.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xét thấy, theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Duy H yêu cầu ông Nguyễn Văn U trả số tiền vay vốn gốc là 20.000.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét thấy, ông Nguyễn Văn U chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện của anh H tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ, nhưng ông Út vắng mặt không đến Tòa án.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy H, yêu cầu ông Nguyễn Văn U trả số tiền vay vốn gốc 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận. Tại biên bản hòa giải ngày 05/5/2022 của ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang bị đơn ông Nguyễn Văn U thừa nhận có vay của anh Nguyễn Duy H số tiền 20.000.000 đồng và hứa đến ngày 20/5/2022 sẽ trả trước cho anh H 5.000.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng khi thu hoạch lúa hè thu ngày 20/7/2022 sẽ trả hết số tiền còn lại. Do đó, đây là tình tiết, sự kiện có thật, không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. (Bút lục 06)

Hội đồng xét xử xét thấy việc anh H và ông U thỏa thuận vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được công nhận. Do ông U vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, ông U đã nhận tài sản vay thì phải có nghĩa vụ trả tiền cho bên cho vay khi đến hạn. Do đó, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Duy H, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn U phải trả số tiền nợ vay gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa anh H xin rút yêu cầu tính lãi trên số tiền ông U chậm trả cho anh H, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của anh H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Văn U phải chịu án phí trên số tiền trả cho anh H được tính như sau: $20.000.000 \text{ đ} \times 5\% = 1.000.000 \text{ đồng}$ (Một triệu đồng).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Duy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002105 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang, do yêu cầu khởi kiện của anh H được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Duy H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn U.

2. Buộc ông Nguyễn Văn U phải trả cho anh Nguyễn Duy H số tiền: 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn anh Nguyễn Duy H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn U phải nộp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Duy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002105 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Văn U vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến